

**TÒA ÁN NH1 DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/DS-ST

Ngày 17-7- 2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do
sức khỏe bị xâm phạm.

**NH1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH1 DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nH1 dân:

Ông Nguyễn Văn Chào.

Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nH1 dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nH1 dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 122/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp Vĩnh Hòa, xã VTT, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị S là Luật sư Lương Tường Huy, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV An Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn:

+ Bà Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp Vĩnh Hòa, xã VTT, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc H là Luật sư Phạm Thái Bình, Luật sư của Văn phòng luật sư Thái Bình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

+ Ngô Thị Ngọc H1, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện C, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện, các lần hòa giải bà Trần Thị S trình bày:

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 5 giờ 30 phút chiều ngày 12/4/2017, bà từ nhà mẹ ruột là Võ Thị Bài về nhà thì bất chợt bà nghe có tiếng động từ phía sau, bà quay lại thấy Huyền chạy theo sau lưng bà, lúc này bà đã bước vào nhà. Sau đó, Huyền cầm cục gạch ném thẳng vào lưng nhưng không trúng, bà có điện thoại báo Công an xã VTT. Cùng lúc này, H và H1 tự ý xông vào nhà nắm áo lôi bà ra, làm bà nằm sấp xuống đất, còn T thì đập vào đùi bà, rồi cả ba người cùng nắm tóc đánh khắp cả người bà. Thấy bà bị ba người đánh nên mọi người xung quanh tri hô và ngăn cản. Đến 6 giờ Công an xã VTT đến hiện trường giải quyết thì H còn lớn tiếng nói bất quá chỉ xử lý hành chính.

Sau khi bị đánh bà được gia đình đưa đi điều trị ở bệnh viện Nhật Tân thành phố Châu Đốc. Bác sĩ chuẩn đoán bà bị gãy xương đầu xa ngón số IV, đau ngực, chấn thương phần mềm. Công an xã VTT mời làm việc bà có yêu cầu xử lý hình sự đối với H, H1, T và yêu cầu bồi thường chi phí điều trị vết thương, tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất trong quá trình điều trị từ ngày 12/4/2017 đến ngày 26/5/2017.

Theo Thông báo số 46 ngày 24/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú về việc không khởi tố vụ án hình sự, trong đó xác định thương tích là 01%.

Nay yêu cầu H, H1, T phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bà số tiền theo các khoản sau:

- Bồi thường chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe là 1.102.057 đồng.
 - Bồi thường thu nhập thực tế bị mất do phải nằm viện điều trị từ ngày 14/4/2016 – 26/5/2016 bằng 200.000 đồng x 42 ngày là 8.400.000 đồng.
 - Bồi thường chi phí tinh thần là 10.000.000 đồng theo quy định pháp luật.
- Tổng cộng là 19.502.057 đồng.

Bị đơn bà Ngô Thị Ngọc H trình bày:

Trước đây bà Trần Thị So có mâu thuẫn với mẹ bà, rất nhiều lần bà Sò đi ngang nhà bà chửi mẹ bà và ném đá vào nhà bà.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, bà đang đứng trước cửa nhà của bà nói chuyện với họ hàng thì bà Sò đi ngang chửi gia đình bà, từ đó hai bên có cãi vã, bà Sò vừa đi vừa chửi, tới trước cửa nhà bà S, bà S liền lấy đá ném bà, bà có lấy đá ném lại nhưng không trúng, bà Sò liền nắm bà lôi vào nhà đánh. Lúc đó, mợ út của bà là Nguyễn Thị Mai T chạy đến can và kéo bà ra, còn bà S kéo bà vô nhà của bà S nên bị té dõn vào hàng rào lưới B40 của bà Sò, tất cả đều té chõng lên nhau. Tiếp theo bà về nhà và Công an xã VTT đến làm việc trong tình trạng bà Svà con trai đang chửi bà.

Từ ngày xảy ra ẩu đả bà S vẫn ở nhà, không có nhập viện, vì bà không đánh bà S. Sự việc Công an xã VTT mời giải quyết, nhưng bà Sò yêu cầu Công an huyện C giải quyết, Công an huyện C giải quyết xử phạt hành chính bà, còn bà S không bị xử vì có giấy chứng nhận tâm thần.

Nay không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà S với các lý do sau:

- Tại Công an huyện C bà S không đưa được chứng cứ nằm viện.
- Điều trị tại Bệnh viện Nhật Tân là bệnh viện tư nH1, nếu có trị phải là bệnh viện C và toa thuốc ngày 03/5/2017 là không phải ngày xảy ra ẩu đả.
- Bà S yêu cầu bồi thường 200.000 đồng/ngày là không có cơ sở vì bà Sò không có nghề nghiệp.
- Bà không gây tổn hại tinh thần cho bà S, do bà S bị bệnh tâm thần và bà S là người đánh bà trước, bà S kéo bà vào nhà bà S rồi đánh.

Bị đơn Nguyễn Thị Mai T trình bày tại biên bản hòa giải ngày 03/5/2018:

Nguyên vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, thì bà Trần Thị Sò đi ngang nhà của Ngô Thị Ngọc H thì chửi “sao nhìn mặt mấy người trong xóm này ghét quá” thì H đi theo sau lưng bà Sò rồi hỏi "bà nói ai", thì bà Sò chửi và ném đá thẳng vào người của H trúng ngay trán trái, giữa hai bên xảy ra va chạm và đánh nhau, bà và Ngô Thị Ngọc H1 vào can ngăn, kêu Huyền về nhà nhưng hai bên vẫn còn cự cãi cho đến khi Công an xã VTT đến giải quyết.

Bà S trình bày là sai sự thật, bà không có đánh bà S, chỉ là người can ngăn, trong khi xảy ra vụ việc bà S không bị thương tích gì. Ngoài ra, theo bà biết bà S có triệu chứng rối loạn tiền đình, tinh thần không ổn định nên không đồng ý bồi thường vì bà không đánh bà S.

Bị đơn Ngô Thị Ngọc H1 trình bày tại biên bản hòa giải ngày 03/5/2018:

Nguyên vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, thì bà Trần Thị Sò đi ngang nhà của Ngô Thị Ngọc H thì chửi “sao nhìn mặt mấy người trong xóm này ghét quá” thì Huyền đi theo sau lưng bà Sò rồi hỏi "bà nói ai", thì bà Sò chửi và ném đá thẳng vào người của Huyền trúng ngay trán trái, giữa hai bên xảy ra va chạm và đánh nhau, bà và bà T vào can ngăn, kêu Huyền về nhà nhưng hai bên vẫn còn cự cãi cho đến khi Công an xã Vĩnh Thạnh Trung đến giải quyết.

Bà S trình bày là sai sự thật, bà không có đánh bà Sò, chỉ là người can ngăn, trong khi xảy ra vụ việc bà Sò không bị thương tích gì. Ngoài ra, theo bà

biết bà Sò có triệu chứng rối loạn tiền đình, tinh thần không ổn định nên không đồng ý bồi thường vì bà không đánh bà S.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là buộc các bị đơn bà H, bà H1, bà T phải bồi thường tổng số tiền 19.704.000 đồng, tiền yêu cầu thay đổi là do quá trình tính toán có nhầm số ngày công lao động và tiền thuốc, cụ thể như sau:

- Bồi thường chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe, tiền xe là 1.104.000 đồng.
 - Bồi thường thu nhập thực tế bị mất do phải nằm viện điều trị từ ngày 14/4/2016 – 26/5/2016 bằng 200.000 đồng x 43 ngày 8.600.000 đồng.
 - Bồi thường chi phí tinh thần là 10.000.000 đồng theo quy định pháp luật.
- Tổng cộng là 19.704.000 đồng.

Bị đơn bà Ngô Thị Ngọc H đồng ý bồi thường tiền thuốc khoảng 500.000 đồng cho bà S, còn các khoản bồi thường khác bà H không đồng ý.

Bị đơn Ngô Thị Ngọc H1, Nguyễn Thị Mai T có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 48, 49, 51, 70, 71, 72, 75, 76 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện có sự việc đánh nhau và kết quả giám định thương tật là 1%, nguyên nhân dẫn đến xô xát là do các bên có mâu thuẫn từ trước, các bên thường xuyên cãi vã. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì các bị đơn H, S, H1 cùng đánh nguyên đơn nên yêu cầu cả ba cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã xác minh làm rõ và thông báo không khởi tố vụ án do H có hành vi dùng tay, nắm đầu đánh bà S, đồng thời xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H, theo thông báo này thì bà T và bà H1 không được đề cập đến có đánh bà S, ngoài lời khai của bà S, bị đơn không thừa nhận, bà S không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở xác định bà H1, bà T có đánh bà S. Do đó, bà S yêu cầu bà T, bà H1 cùng chịu trách nhiệm liên đới là không có cơ sở chấp nhận.

Việc bà H đánh bà S gây thương tích tỷ lệ 01%, nên bà H phải có trách nhiệm bồi thường, cụ thể:

Các lần khám tại bệnh viện Nhật Tân là chi phí hợp lý: ngày 21/4/2017 viện phí số tiền 46.494 đồng, 03 phiếu thu ngày 21/4/2017 phí khám số tiền 5.700 đồng, phí khám số tiền 128.700 đồng, phí khám số tiền 50.000 đồng, hóa đơn ngày 03/5/2017 số tiền 43.781 đồng, phiếu thu ngày 03/5/2017 khám số tiền 35.000 đồng, phiếu thu ngày 11/5/2017 khám số tiền 35.000 đồng, phiếu thu

ngày 18/5/2017 khám số tiền 35.000 đồng, hóa đơn tiền thuốc ngày 18/5/2017 số tiền 39.816 đồng, hóa đơn thuốc ngày 26/5/2017 số tiền 17.843 đồng, hóa đơn thuốc ngày 26/5/2017 số tiền 41.635 đồng, phiếu thu ngày 26/5/2017 khám 30.000 đồng, phiếu thu ngày 26/5/2017 chụp X-quang số tiền 66.000 đồng, tổng cộng là 574.969 đồng, đây là số tiền thực tế mà bà S đã chi trả.

Đối với các phiếu thu khám ngày 25/4/2017 là 4.000 đồng và phiếu thu ngày 25/4/2017 là 63.305 đồng là khám và điều trị dạ dày không liên quan đến thương tích do bà H đánh nên không có trách nhiệm bồi thường số tiền này.

Về chi phí tàu xe: Bà S không nêu rõ về yêu cầu chi phí tàu xe nhưng trong bảng kê khai chi phí điều trị bệnh có chi phí tàu xe, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chi phí tàu xe cho bà S 06 ngày đi khám từ Vĩnh Thạnh Trung lên Châu Đốc chuyên đi và về là 50.000 đồng phù hợp với giá xe thực tế khảo sát trên thị trường, với số tiền là 6 ngày x 50.000 đồng = 300.000 đồng.

Xét về yêu cầu mất thu nhập thực tế:

- Mất thu nhập của người bệnh: Ngày xảy ra vụ việc là ngày 12/4/2017 với tổn thương cơ thể 01% bà S không nằm viện ngày nào, nhưng bà có điều trị ngoại trú ngày 14/4/2017, ngày 21/4/2017, ngày 03/5/2017, ngày 11/5/2017, ngày 18/5/2017, ngày 26/5/2017 là 06 ngày. Với tổn thương cơ thể là 01% thì mất khoảng 07 ngày để dưỡng bệnh, do đó, trong khi dưỡng bệnh bà S mất thu nhập 07 ngày nên cần được bồi thường số tiền này, tổng cộng là 13 ngày. Bà S không có nghề nghiệp ổn định tuy nhiên căn cứ theo Nghị Định số 90 quy định về mức lương tối thiểu vùng thì C thuộc vùng 2 mức lương tối thiểu là 3.920.000 đồng/tháng (3.920.000 : 22 ngày = 178.000 ngày), bà S điều trị bệnh 13 ngày x 178.000 đồng là 2.314.000 đồng.

Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần bà S yêu cầu số tiền 10.000.000 đồng, xét thấy tổn thương cơ thể 01% và nằm ở ngón tay số IV, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, nên tổn thất tinh thần có thể xem xét mức tối thiểu là 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng.

Tổng cộng chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần là 574.969 đồng + 300.000 đồng + 2.314.000 đồng + 1.490.000 đồng = 4.678.969 đồng.

Tuy nhiên sự việc xô xát xảy ra là do lỗi của 02 bên có mâu thuẫn từ trước, không tìm cách giải quyết có tình có nghĩa lại dùng lời lẽ không hay nên đã dẫn đến xô xát xảy ra. Do đó, bà S có lỗi 40%, nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình, bà H có lỗi 60% nên bà H phải có trách nhiệm bồi thường 60% trên số tiền 4.678.969 đồng là 2.807.381 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với số tiền 2.807.381 đồng.

Đề nghị các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu ý kiến: Sự việc ẩu đả nhau xảy ra lúc 17 giờ 30 phút ngày 12/4/2017 có sự chứng kiến

của nhiều người, quá trình điều tra công an đã lấy lời khai của những người làm chứng như Tài, Xuân, Tiến, Tám, Mai đều làm chứng thấy rõ việc ba người H, H1, T cùng nhau đánh bà S. Hậu quả của sự việc này là bà S bị thương tích 01%, Cơ quan chức năng đã xử lý vi phạm hành chính đối với H, hành vi trái pháp luật của H, H1, T đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bà S nên H, H1, T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà S là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu ý kiến: Nguyên đơn yêu cầu T, H1 cùng liên đới với H bồi thường thiệt hại cho bà S là không có căn cứ vì theo nguyên đơn cho rằng lời khai của những người làm chứng đã chứng minh được cả ba người cùng đánh bà S là chưa đủ căn cứ bởi lẽ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định chỉ có bà H và bà S đánh nhau nên mới xử phạt vi phạm hành chính bà H, không xử phạt T, H1. Do đó, yêu cầu H1, T cùng liên đới bồi thường là không có căn cứ. Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị bệnh, bị đơn chị H đã chấp nhận nên Luật sư không tranh luận về vấn đề này. Luật sư tranh luận về số tiền tàu xe, mất thu nhập thực tế và tổn thất tinh thần: sự việc đánh nhau là do lỗi của hai bên chứ không phải tự nhiên bà H đánh bà S, hơn nữa, các hóa đơn khám chữa bệnh là khám không đúng tuyến, khám bệnh viện tư nH1 không phải bệnh viện nhà nước nên không phải là chi phí hợp lý, nên không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản kết luận giám định pháp y số: 183/17/TgT ngày 30/6/2017; Quyết định xử lý vi phạm hành chính; các biên bản lấy lời khai, các hóa đơn tiền thuốc....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nơi xảy ra xô xát là tại địa bàn huyện C; bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH1 dân huyện C tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thu thập chứng cứ: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án thu thập toàn bộ hồ sơ vụ việc xô xát xảy ra ngày 12/4/2017 giữa bà S với bà H tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có quyết định trưng cầu giám định đến Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với bà Trần Thị S, kết luận: Vùng ngực không tồn tại thương tích, nề cánh tay phải không tồn tại, sưng nề cổ bàn tay phải không tồn tại, gãy đầu xa đốt gần ngón IV bàn tay phải, nề đùi phải không tồn tại; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 183/17/TgT ngày 30/6/2017.

Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn gồm H1, T phải cùng liên đới với bà H chịu trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn vì 03 người này cùng đánh nguyên đơn. Nhưng chứng cứ trong hồ sơ thể hiện sự việc đánh nhau chỉ có bà H bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, không đủ cơ sở chứng minh bà H1, bà T có đánh bà S, nên yêu cầu bà H1, bà T cùng liên đới với bà H chịu trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn là không có căn cứ.

Đối với hành vi gây thương tích, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định nguyên nhân dẫn đến xô xát, mức độ lỗi của các bên: Theo lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện do có mâu thuẫn từ trước nên vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 12/4/2017 lúc bà S đi ngang nhà bà H, bà có nói “sao nhìn mặt mấy người trong xóm này ghét quá”, bà H nghe và hỏi lại “Thấy ghét là sao? Ai thấy ghét” và bà H lượm cục gạch cặp lề đường ném vào bà S nhưng không trúng, rồi bà S lượm đá ném trúng đầu bà H. Nhận thấy vụ việc xảy ra là một phần do các đương sự có những lời lẽ hiềm khích với nhau, mâu thuẫn với nhau nhiều lần, các bên không tự hòa giải với nhau bằng tình làng nghĩa xóm, mà cứ gặp nhau là đánh, đánh qua đánh lại, gây mất trật tự địa phương, bất ổn trong quần chúng nhân dân. Lẽ ra, nếu các bên có hiềm khích phải báo với chính quyền địa phương hoặc Ban hòa giải áp để giải quyết vụ việc cho đúng tình làng nghĩa xóm, nhưng các bên không làm vậy mà ẩu đả nhau để dẫn đến việc bà H gây thương tích cho bà S 01% và bà H bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng. Sự việc xảy ra là lỗi của 02 bên, bà S có lời lẽ hiềm khích lỗi 40%, bà H lượm gạch ném lỗi 60%, các bên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình gây ra.

Vụ việc bà H gây thương tích cho bà S với tổn thương cơ thể 01% là có thực, các bên đã thừa nhận và có kết luận của cơ quan chức năng, các đương sự không khiếu nại về kết luận giám định. Các khoản chi phí trong suốt quá trình điều trị thương tích của bà S, cụ thể như sau:

- Xét về yêu cầu chi phí điều trị theo toa thuốc số tiền 6.811.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Các lần khám tại bệnh viện Nhật Tân là chi phí hợp lý: ngày 21/4/2017 viện phí số tiền 46.494 đồng, 03 phiếu thu ngày 21/4/2017 phí khám số tiền 5.700 đồng, phí khám số tiền 128.700 đồng, phí khám số tiền 50.000 đồng, hóa đơn ngày 03/5/2017 số tiền 43.781 đồng, phiếu thu ngày 03/5/2017 khám số tiền 35.000 đồng, phiếu thu ngày 11/5/2017 khám số tiền 35.000 đồng, phiếu thu

ngày 18/5/2017 khám số tiền 35.000 đồng, hóa đơn tiền thuốc ngày 18/5/2017 số tiền 39.816 đồng, hóa đơn thuốc ngày 26/5/2017 số tiền 17.843 đồng, hóa đơn thuốc ngày 26/5/2017 số tiền 41.635 đồng, phiếu thu ngày 26/5/2017 khám 30.000 đồng, phiếu thu ngày 26/5/2017 chụp X-quang số tiền 66.000 đồng, tổng cộng là 574.969 đồng, đây là số tiền thực tế mà bà S đã chi trả.

Đối với các phiếu thu khám ngày 25/4/2017 là 4.000 đồng và phiếu thu ngày 25/4/2017 là 63.305 đồng là khám và điều trị dạ dày không liên quan đến thương tích do bà H đánh nên không có trách nhiệm bồi thường số tiền này.

- Về chi phí tàu xe: Bà S không nêu rõ về yêu cầu chi phí tàu xe nhưng trong bảng kê khai chi phí điều trị bệnh có chi phí xe, nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét chi phí tàu xe cho bà S 06 ngày đi khám từ Vĩnh Thạnh Trung lên Châu Đốc chuyên đi và về là 50.000 đồng phù hợp với giá xe thực tế khảo sát trên thị trường, với số tiền là 6 ngày x 50.000 đồng = 300.000 đồng.

- Xét về yêu cầu mất thu nhập thực tế:

Mất thu nhập của người bệnh: Ngày xảy ra vụ việc là ngày 12/4/2017 với tổn thương cơ thể 01% bà S không nằm viện ngày nào, nhưng bà S có điều trị ngoại trú vào các ngày sau: ngày 14/4/2017, ngày 21/4/2017, ngày 03/5/2017, ngày 11/5/2017, ngày 18/5/2017, ngày 26/5/2017 là 06 ngày. Với tổn thương cơ thể là 01% thì mất khoảng 07 ngày để dưỡng bệnh, do đó, trong khi dưỡng bệnh bà S mất thu nhập 07 ngày nên cần được bồi thường số tiền này, tổng cộng là 13 ngày. Bà S không có nghề nghiệp ổn định tuy nhiên căn cứ theo Nghị Định số: 90/2019/NĐ-CP, ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định về mức lương tối thiểu vùng thì C thuộc vùng 2 mức lương tối thiểu là 3.920.000 đồng/tháng (3.920.000 : 22 ngày (làm việc) = 178.000 ngày), bà S điều trị bệnh và nghỉ dưỡng là 13 ngày, 13 ngày x 178.000 đồng = 2.314.000 đồng.

Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần bà S yêu cầu số tiền 10.000.000 đồng, xét thấy tổn thương cơ thể 01% là nằm ở ngón tay số 4, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, nên tổn thất tinh thần có thể xem xét mức tối thiểu là 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng.

Tổng cộng chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần là 574.969 đồng + 2.314.000 đồng + 300.000 đồng + 1.490.000 đồng = 4.678.969 đồng.

Như nhận định trên xét về yếu tố lỗi thì bà S có lỗi 40% khi có những lời lẽ hiềm khích và còn dùng đá ném trả lại bà H trúng đầu bà H, nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình, bà H có lỗi 60% nên bà H phải có trách nhiệm bồi thường 60% đối với số tiền 4.678.969 đồng là 60% x 4.678.969 đồng = 2.807.381 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị buộc bồi thường.

Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 200, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 603 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận 01 (một) phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S đối với bà Ngô Thị Ngọc H. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Ngô Thị Ngọc H1, bà Nguyễn Thị Mai T cùng liên đới với bà Ngô Thị Ngọc H chịu trách nhiệm bồi thường.

Buộc bà Ngô Thị Ngọc H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị S số tiền 2.807.381 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bờ Mai Minh Chánh

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

C, ngày 26 tháng 01 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về “T/c về ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1984

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thi, sinh năm 1992

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi

Các Hội thẩm nH1 dân:

Ông Trần Nghi Bình; Ông Huỳnh Công Tấn

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất như sau:

* Về quan hệ pháp luật: “tranh chấp về ly hôn”: Thống nhất 3/3

* Về áp dụng pháp luật: điểm b Điều 199, khoản 3 Điều 202, khoản 4 Điều 131, khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nH1 và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Thống nhất 3/3

* Về nội dung:

- Anh Lê Thanh Tùng được ly hôn với chị Phan Thị Thi: Thống nhất 3/3

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu: Thống nhất 3/3.

- Về án phí: Anh Tùng phải chịu án phí hôn nH1 và gia đình sơ thẩm là 200.000đ, được trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001166 ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết: Thống nhất 3/3

Trương hợp bán án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự: Thống nhất 3/3.

Các Hội thẩm nH1 dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nghi Bình

Huỳnh Công Tấn

Ngô Ngọc Phi